

Bản án số: 115/2017/HSST

Ngày: 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Chiến

2. Bà Liễu Thị Diệp

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với:

- Bị cáo: Âu S (tên gọi khác: L); sinh ngày 25/5/1971 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường C, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Âu T (đã chết), con bà: Dương H (đã chết); vợ: Đoàn T (đã chết); con: có 01 con sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/4/2017, tạm giam từ ngày 16/4/2017 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đ. Sinh năm: 1994. Địa chỉ: đường N, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Âu S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tổ công tác Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang Âu S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Đ. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Đ 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của Âu S số tiền 350.000 đồng và một số tài sản khác.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét nơi ở của Âu S tại số nhà 64, phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, thu giữ:

- 01 ví giả da màu nâu sọc đen, bên trong có 01 túi nilon, kích thước 03x03cm đựng chất tinh thể màu trắng;

- 01 hộp giả da màu nâu, bên trong có 01 túi nilon, kích thước 03x03cm đựng chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon, kích thước 06x08cm đựng chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon, kích thước 03x03cm đựng 06 viên nén màu hồng;

- 01 vỏ bao băng vệ sinh, bên trong có 01 túi nilon kích thước 09x12cm đựng chất tinh thể màu trắng;

- 01 ví giả da màu hồng, bên trong có 01 túi nilon kích thước 07x09cm đựng chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon, kích thước 03x03cm đựng chất tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số: 160/KL-PC54 ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 02 viên nén thu giữ của Nguyễn Đ gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,187gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đ gửi giám định có trọng lượng 0,073 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

- Chất tinh thể màu trắng thu giữ trong ví giả da màu nâu sọc đen là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,185 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon có trong hộp giả da màu nâu có tổng trọng lượng 1,264 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

- 06 viên nén màu hồng trong túi nilon có trong hộp giả da màu nâu là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,558 gam (đã trừ bì).

- Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon có trong vỏ bao băng vệ sinh có trọng lượng 19,531gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon diện 07x09cm có trong ví giả da màu hồng có trọng lượng 10,828 gam (đã trừ bì), không tìm thấy chất ma túy.

- Chất tinh thể màu trắng trong túi nilon diện 03x03cm có trong ví giả da màu hồng là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,684 gam (đã trừ bì).

Tại bản Cáo trạng số 119/KSĐT, ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Âu S có hành vi phạm tội và lý lịch nêu trên ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Âu S thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày

13/4/2017, Nguyễn Đ gọi điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy được bị cáo đồng ý và hẹn Đức đến gần nơi ở của bị cáo để lấy ma túy. Một lúc sau Đ cùng một người bạn đến địa điểm đã hẹn, bị cáo đã bán cho Đ 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén thường gọi là “ngựa” và 01 ít ma túy đá với giá 350.000 đồng. Khi bị cáo vừa bán cho Đ xong thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo thu giữ thêm 06 viên nén màu hồng và ma túy dạng đá. Về nguồn gốc số ma túy đá bị thu giữ là do một người phụ nữ tên là T ở thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, trước đây có vay tiền của bị cáo nhưng không có tiền trả nên đã đưa cho bị cáo khoảng 20gam ma túy. Sau khi có được số ma túy này, bị cáo chia thành nhiều gói nhỏ, cất giấu nhiều nơi trong nhà với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Số viên nén màu hồng (08 viên) bị thu giữ, trước ngày bị bắt bị cáo nhờ một người bạn mua hộ với giá 800.000 đồng với mục đích để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Ngày 13/4/2017 bị cáo đã bán cho Nguyễn Đ 02 viên thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Bị cáo được bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ tên, tuổi, địa chỉ của những người đến mua ma túy với bị cáo. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Đ trong lời khai của mình cho biết: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13/4/2017 anh với một người thanh niên cùng góp tiền để đi mua ma túy về sử dụng, sau khi góp được tiền anh gọi điện thoại cho một người tên là L (tên gọi khác là S) để hỏi mua ma túy và được anh L đồng ý hẹn đến phố M, phường T, thành phố L để lấy ma túy. Khi đến nơi anh đưa cho anh L 350.000 đồng, còn anh L đưa cho anh 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu hồng và một ít ma túy đá. Khi anh vừa mua xong thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy và 01 chiếc điện thoại Nokia. Hành vi của anh đã bị Công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính, đối với chiếc điện thoại anh sử dụng để liên lạc khi mua ma túy đang bị tạm giữ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Âu S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Âu S từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đựng mẫu vật sau giám định; 01 ví giả da màu nâu sọc đen; 01 hộp giả da màu nâu; 01 vỏ bao băng vệ sinh; 01 ví giả da màu hồng; 01 hộp kim loại màu xanh lá; 50 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử; 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút; 01 cuộn giấy bạc; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại nhãn hiệu NOKIA; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo Âu S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 13 tháng 4 năm 2017, tại phố M, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Âu S đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Đ 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng. Qua giám định 02 viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng 0,187gam, chất tinh thể màu trắng không tìm thấy chất ma túy. Ngoài ra khi khám xét nơi ở của bị cáo còn thu giữ thêm 06 viên nén màu hồng và ma túy dạng đá, bị cáo khai để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Âu S đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung làm băng hoại đạo đức và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Vì vậy, mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo: năm 1990 bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản; ngày 27/3/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 12 năm tù giam về tội cướp tài sản công dân, tội trộm cắp tài sản công dân và tội chiếm đoạt vũ khí quân dụng; ngày 24/12/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh L xử phạt 05 năm tù giam về tội trốn khỏi nơi giam giữ. Mặc dù bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhiều lần, đã được xóa án tích, nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo rất ăn năn hối cải về việc làm mà mình đã gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ lợi ích bất hợp pháp của mình. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người có tên là T và người góp tiền cùng Nguyễn Đ để mua ma túy do không rõ tên, tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không làm rõ được để xử lý trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với Nguyễn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,187 gam ma túy Methamphetamine, chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an thành phố L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2017 gồm có: 02 phong bì đựng mẫu vật sau giám định; 01 ví giả da màu nâu sọc đen; 01 hộp giả da màu nâu; 01 vỏ bao băng vệ sinh; 01 ví giả da màu hồng; 01 hộp kim loại màu xanh lá; 50 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử; 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút; 01 cuộn giấy bạc; 01 điện thoại NOKIA vỏ màu xanh tím; 01 điện thoại NOKIA vỏ màu đen và số tiền 350.000đồng.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với 02 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất ma túy do Nhà nước cầm lưu hành; 01 ví giả da màu nâu sọc đen; 01 hộp giả da màu nâu; 01 vỏ bao băng vệ sinh; 01 ví giả da màu hồng; 01 hộp kim loại màu xanh lá; 50 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử; 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút; 01 cuộn giấy bạc không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Đ; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA vỏ màu xanh tím thu giữ của Âu S là 02 chiếc điện thoại mà Nguyễn Đ và bị cáo dùng để liên lạc khi mua bán ma túy, đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 350.000 đồng là tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật và có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Âu S phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Âu S 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13 tháng 4 năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đựng mẫu vật sau giám định; 01 ví giả da màu nâu sọc đen; 01 hộp giả da màu nâu; 01 vỏ bao băng vệ sinh; 01 ví giả da màu hồng; 01 hộp kim loại màu xanh lá; 50 túi nilon màu trắng; 01 cân điện tử; 01 bình thủy tinh có gắn vòi hút; 01 cuộn giấy bạc.

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen, số IMEI 1: 35645806244-8121, IMEI 2: 35645806244 - 8139; 01 điện thoại di động NOKIA vỏ màu xanh tím số IMEI: 351589/69/083035/8.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

(Tang vật trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02 tháng 8 năm 2017. Số tiền 350.000 đồng hiện đang được gửi ở tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Tài khoản số 3949.0.1054411.00000 tại Kho bạc nhà nước: Phòng giao dịch Kho bạc nhà nước Lạng Sơn theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 03 tháng 8 năm 2017).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Âu S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSNDTP Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn;
- CCTHADS TP Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- ;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Hoàng Văn Duy

